**Tên bài học: Bài 113. oa, oe**

**Tiết 255 + 256**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS nhận biết các vần **oa, oe**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oa, oe**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oa**, vần **oe**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Hoa loa kèn.**

- Viết đúng các vần **oa, oe**; các tiếng (cái) **loa**, (chích) **choè** cỡ nhỡ (trên bảng con).

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- HS ham học tiếng Việt, biết yêu thiên nhiên, chăm sóc, bảo vệ cây, hoa.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Phiếu ghi nội dung BT đọc hiểu.

b. Học sinh: Bộ đồ dùng thực hành Tiếng Việt

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**Giới thiệu bài: vần oa, oe**2. Hình thành kiến thức mới (17 phút)****Chia sẻ và khám phá** ***2.1. Dạy vần oa*** - GV viết bảng: **o, a**. YC HS đánh vần (cá nhân, cả lớp): **o - a - oa.**- YC HS quan sát tranh, tìm tiếng có vần **oa.****-** Gọi HS phân tích tiếng loa, đánh vần, đọc trơn.***2.2.Dạy vần oe*** (như vần **oa**)***-*** Đánh vần, đọc trơn*: o - e - oe / chờ - oe - choe - huyền - choè / chích choè.*\* Củng cố: HS nói các vần, tiếng vừa học. Cả lớp đánh vần, đọc trơn các vần mới, từ khoá: **oa, cái loa; oe, chích choè.****3. Luyện tập thực hành (15 phút)*****3.1. Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần **oa**? Tiếng nào có vần **oe**?)- GV nêu lại YC, gọi HS đọc các từ ngữ.- GV cho HS tìm tiếng có vần oa, oe, báo cáo kết quả.- GV chỉ từng tiếng, cho cả lớp đồng thanh: Tiếng **hoa** có vần **oa**. Tiếng **xoe** có vần **oe**,... ***3.2. Tập viết*** (bảng con - BT 4) a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học. b) Viết vần: **oa, oe**- 1 HS đọc vần **oa**, nói cách viết. - GV vừa viết vần **oa**, vừa hướng dẫn; chú ý nét nối giữa **o** và **a**. / Làm tương tự với vần **oe**.- Cả lớp viết bảng con: **oa, oe** (2 lần). c) Viết tiếng: (cái) **loa**, (chích) **choè**- GV vừa viết mẫu tiếng **loa** vừa hướng dẫn, chú ý chữ l cao 2,5 li. Làm tương tự với **chích choè**; dấu huyền đặt trên **e**. - Cả lớp viết: (cái) **loa**, (chích) **choè** (2 lần).- GV nhận xét, tuyên dương HS viết đúng, đều, đẹp. | - HS lắng nghe- HS phân tích, đánh vần, vần oa.- HS quan sát tranh, nêu từ ngữ **cái loa**. - Nhận biết tiếng **loa** có vần **oa**. / Phân tích vần **oa**: có âm **o** đứng trước, âm **a**đứng sau. / Đánh vần, đọc trơn: o - a - oa / lờ - oa - loa / cái loa. ( cá nhân, nhóm, ĐT)- HS phân tích, đánh vần vần oe, chích chòe (cá nhân, nhóm, ĐT).- HS đánh vần, đọc trơn các vần, từ mới.- HS đọc yêu cầu.- 1 HS đánh vần, cả lớp đọc trơn: hoa sen, tròn xoe, chìa khóa, lóe sáng, tàu hỏa,…- HS làm bài. 2 HS báo cáo kết quả (HS 1 nói tiếng có vần **oa**. HS 2 nói tiếng có vần **oe**).- HS đọc.- Cả lớp đồng thanh- HS đọc, nêu cách viết.- HS viết: **oa, oe** (2 lần). - HS viết: (cái) **loa**, (chích) **chòe** (2 lần). |
| **Tiết 2** |
| ***3.3. Tập đọc* (BT 3): 30 phút**a) GV chỉ hình minh hoạ bài đọc, giới thiệu hình ảnh hoa hồng, hoa cúc đại đoá mập, khoẻ, hoa loa kèn nở như chiếc loa xinh.b) GV đọc mẫu: gây ấn tượng với các từ ngữ gợi tả (khoe sắc, mập, khoẻ, thô, nép sát, bật nở, toả hương). Giải nghĩa từ: **thô** (to, nhìn không đẹp); **ngậm nụ** (nụ hoa chúm chím, sắp nở).c) Luyện đọc từ ngữ: **hoa loa kèn, muôn hoa khoe sắc, cúc đại đoá, xoè, khoẻ, nắng mai, nép sát, ngậm nụ, thì thầm, bật nở, toả hương**.d) Luyện đọc câu- GV cùng HS đếm số cầu của bài. / GV chỉ từng câu, 1 HS đọc, cả lớp đọc (đọc liền câu 3 và 4).- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn). Chú ý nghỉ hơi ở câu cuối: Những đoá hoa ... xinh xắn / bắt đầu toả hương.e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6 câu / 5 câu), thi đọc cả bài (quy trình đã hướng dẫn). g) Tìm hiểu bài đọc - GV nêu YC. Gọi 1 HS đọc 2 ý của BT. - GV cho HS làm bài, trình bày kết quả.- Nhận xét, YC HS đọc lại ý đúng**4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài tiếp theo. | - Theo dõi- Lắng nghe- Luyện đọc từ ngữ trên bảng- HS xác định câu. Đọc từng câu- HS đọc nối tiếp từng câu- Luyện đọc đoạn và thi đọc đoạn - HS theo dõi, đọc bài.- HS viết ý lựa chọn vào thẻ, giơ thẻ. / Đáp án: Ý b đúng (Nhờ bác làm vườn...). Ý a sai (Loa kèn không muốn nở vì sợ cúc chê...). Để ý a đúng, cần sửa là: Loa kèn không muốn nở vì sợ hoa hồng chê...- Cả lớp đọc: Ý b đúng (Nhờ bác làm vườn khích lệ, loa kèn bật nở). - 2 HS đọc- HS lắng nghe- HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**